

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1908/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Long Vĩnh - Long Hữu, huyện Duyên Hải; Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 về việc điều chỉnh khoản 12 Điều 1 Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định 1502/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định 1774/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 11, khoản 15 Điều 1 Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 184/TTr-STC ngày 01/9/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Long Vĩnh - Long Hữu, huyện Duyên Hải.
- Chủ Đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Địa điểm xây dựng: xã Long Hữu, Long Vĩnh, huyện Duyên Hải (nay là thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải).
- Thời gian khởi công, hoàn thành: năm 2013-2019.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
<b>Tổng số</b>	<b>133.394.747.000</b>	<b>101.328.120.500</b>	<b>98.691.933.880</b>	<b>2.636.186.620</b>
1. Nguồn vốn đầu tư công:	133.394.747.000	101.328.120.500	98.691.933.880	-
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ:	80.564.787.962	80.564.787.962	80.564.787.962	-
- Ngân sách tỉnh:	52.829.959.038	20.763.332.538	18.127.145.918	2.636.186.620
2. Nguồn vốn khác:		-	-	-

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số:</b>	<b>133.394.747.000</b>	<b>101.328.120.500</b>
- Bồi thường, GPMB	357.422.141	346.760.000
- Xây dựng:	95.544.241.520	88.570.378.000
- Quản lý dự án:	1.306.942.587	1.126.795.500
- Chi phí Tư vấn:	7.792.950.924	6.620.588.000
- Chi phí khác:	5.017.937.576	4.663.599.000
- Dự phòng:	23.375.252.252	

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số:</b>			<b>101.328.120.500</b>	
1. Tài sản dài hạn:			101.328.120.500	
2. Tài sản ngắn hạn:				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:



Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>101.328.120.500</b>	
1. Nguồn vốn đầu tư công:	101.328.120.500	
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ:	80.564.787.962	
- Ngân sách tỉnh:	20.763.332.538	
2. Nguồn vốn khác:		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2020 là:

+ Tổng nợ phải thu: 2.671.689.620 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 2.671.689.620 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục I kèm theo.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm kiến nghị của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và chịu trách nhiệm giải trình với các cơ quan chức năng theo báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Theo Phụ lục II đính kèm	101.328.120.500	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Hoàn tất thủ tục thanh toán với Chủ đầu tư theo khối lượng thực hiện và giá trị quyết toán được duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND TX Duyên Hải;
- UBND huyện Duyên Hải;
- Phòng CNXD;
- Lưu: VT, KT. 08

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng



### Phụ lục I

**Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Long Vĩnh - Long Hữu, huyện Duyên Hải**

(Kèm theo Quyết định số: 1908 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị Sở Tài chính thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ	
					Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Công ty TNHH XD Chấn Hưng	Xây dựng (gói thầu 13)	25.434.520.000	25.434.548.000	-	28.000
2	Công ty TNHH MTV 532 (nay là Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)	Xây dựng (gói thầu 15)	25.014.175.000	24.611.485.000	402.690.000	-
3	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát	Xây dựng (gói thầu 14)	23.751.499.000	23.577.691.380	173.807.620	-
4	Công ty TNHH XD Chấn Hưng	Xây dựng (gói thầu 14)	1.018.506.000	-	1.018.506.000	-
5	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ Việt Nam	Xây dựng (gói thầu 14)	570.000.000	-	570.000.000	-
6	Công ty TNHH TV XD Đông Nam	Khảo sát - lập dự án	1.459.373.000	1.494.848.000	-	35.475.000
7	Công ty TNHH TV XD Đông Nam	Khảo sát - thiết kế	2.717.412.000	2.445.412.000	272.000.000	-
8	Công ty TNHH TV XD điện Đông Vinh	Khảo sát - thiết kế (điện)	20.032.000	18.028.000	2.004.000	-
9	Công ty TNHH TV-XD Vinaco	Giám sát (Gói thầu 14)	311.267.000	230.592.000	80.675.000	-
10	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	Kiểm toán độc lập	295.000.000	265.500.000	29.500.000	-
11	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Thẩm tra quyết toán	122.507.000	-	122.507.000	-
12	Ngân sách tỉnh	Công nợ	-	-	-	2.636.186.620
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.671.689.620</b>	<b>2.671.689.620</b>





**Phụ lục II**

**Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Long Vĩnh-Long Hữu, huyện Duyên Hải.**

**Bảng chi tiết tài sản bàn giao cho đơn vị sử dụng**

*(Kèm theo Quyết định số: 1908/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*ĐVT: Đồng*

Stt	Đơn vị tiếp nhận sử dụng	Các chi phí đầu tư					Giá trị tài sản (8=3+4+5+6+7)
		Xây dựng	Bồi thường, GPMB	Quản lý dự án	Chi phí tư vấn	Chi phí khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	UBND huyện Duyên Hải	38.216.198.000	36.960.000	486.187.831	2.856.640.195	2.012.241.867	43.608.227.892
2	UBND thị xã Duyên Hải	50.354.180.000	309.800.000	640.607.669	3.763.947.805	2.651.357.133	57.719.892.608
<b>Tổng cộng</b>		<b>88.570.378.000</b>	<b>346.760.000</b>	<b>1.126.795.500</b>	<b>6.620.588.000</b>	<b>4.663.599.000</b>	<b>101.328.120.500</b>